

Bản án số: 3481/2024/KDTM-ST
Ngày: 31/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng
- Bà Bùi Thị Phụng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4197/2024/QĐXXST- KDTM ngày 17/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 5100/2024/QĐST-KDTM ngày 08/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TC
Trụ sở: số 247 đường AX, phường AX, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Thu H, sinh năm 1986
Địa chỉ: số nhà 10 đường X, phường AX, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần BD WQ ER
Trụ sở: số 19 Đường Y, Khu phố Z, phường AP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1949
Địa chỉ: số nhà 158 đường CDL, Khu phố I, phường Q, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2023 của nguyên đơn và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng của người đại diện theo ủy quyền bà Bùi Thu H:

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TC (gọi tắt là Công ty TC) và Công ty Cổ phần BD WQ ER (gọi tắt là Công ty ER) có thỏa thuận về việc mua bán mặt hàng vải địa kỹ thuật không dệt cho gói thầu “Mở rộng bãi container tạm 2021” tại khu phố PL, phường PH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi thỏa thuận, ngày 02/8/2021 hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán số SSIT-BDEC-TC-HĐMB-2021-002 với nội dung Công ty TC cung cấp cho Công ty ER vật tư hàng hóa là vải địa kỹ thuật không dệt APT 25 (25KN) với khối lượng 27.000 m², quy cách (cuộn) 4m x 125m, đơn giá 15.454,55 đồng/m². Chất lượng đảm bảo phù hợp với TCVN 9844:2013, quy cách và các yêu cầu kỹ thuật phù hợp với chỉ dẫn kỹ thuật của dự án, mới 100%. Tổng giá trị hợp đồng 459.000.135 đồng bao gồm cả phí vận chuyển và thuế giá trị gia tăng. Đơn giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Khối lượng hợp đồng là tạm tính, có thể thay đổi theo nhu cầu thực tế công trình. Phương thức thanh toán: chuyển khoản 100% đơn hàng trước khi nhận hàng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty TC đã sản xuất và cung cấp sản phẩm đúng số lượng, chất lượng theo thỏa thuận và yêu cầu của Công ty ER. Tính đến ngày 30/6/2022, khối lượng hàng hóa Công ty TC đã cung cấp là 38.000 m² vải địa kỹ thuật với tổng trị giá 1.337.191.000 đồng, Công ty ER đã thanh toán được 819.813.018 đồng, còn nợ lại 517.377.982 đồng. Đến ngày 28/7/2023 giữa hai bên đã đối chiếu công nợ xác nhận số tiền mua hàng Công ty ER còn nợ Công ty TC là 467.377.982 đồng. Nguyên đơn đã tạo điều kiện về thời gian cho bị đơn trả dần số tiền nợ, tuy nhiên phía bị đơn không thực hiện.

Đến nay do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hàng còn nợ là 467.377.982 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi chậm trả trên số tiền bị đơn chậm thanh toán.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho Công ty Cổ phần Băng Dương ER, đồng thời nhiều lần triệu tập người đại diện hợp pháp của bị đơn đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty Cổ phần BD WQ ER phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ 467.377.982 đồng, không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán. Bị đơn Công ty Cổ phần BD WQ ER đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/7/2023 có cơ sở xác định số tiền hàng bị đơn còn nợ nguyên đơn là 467.377.982 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền công nợ 467.377.982 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền mua hàng hóa là vải địa kỹ thuật còn nợ theo hợp đồng mua bán do hai bên ký kết. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại Điều 9 của hợp đồng các bên thỏa thuận trường hợp phát sinh tranh chấp thì giải quyết tại Tòa kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thỏa thuận này không phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền giải quyết theo cấp Tòa án nên không có hiệu lực.

Bị đơn Công ty Cổ phần BD WQ ER có địa chỉ trụ sở chính tại thành phố TP nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng mua bán số SSIT-BDEC-TC-HĐMB-2021-002 ngày 02/8/2021 được ký kết giữa Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TC và Công ty Cổ phần BD WQ ER hoàn toàn tự nguyện, được lập bằng văn bản có chữ ký người đại diện hợp pháp và được đóng dấu đỏ của các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện.

Xét, lời khai của phía nguyên đơn phù hợp với Hợp đồng mua bán số SSIT-BDEC-TC-HĐMB-2021-002 ngày 02/8/2021; các biên bản giao hàng vào các ngày 27/9/2021, ngày 02/10/2021, ngày 27/10/2021, ngày 17/11/2021 và ngày 07/5/2022; các Biên bản đối chiếu công nợ do nguyên đơn cung cấp nên có cơ sở xác định nguyên đơn đã cung cấp và bị đơn đã nhận các sản phẩm vải địa kỹ thuật không dệt trong thời gian từ ngày 27/9/2021 đến ngày 07/5/2022 với tổng khối lượng 38.000 m² trị giá 1.337.191.000 đồng.

[2.2] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán số tiền mua hàng. Tòa án không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, tại bảng đối chiếu công nợ khách hàng ngày 30/6/2022 có xác nhận của đại diện hợp pháp hai công ty thể hiện tổng khối lượng vải địa kỹ thuật nguyên đơn cung cấp cho bị đơn tính đến ngày 30/6/2022 là 38.000 m² với tổng trị giá 1.337.191.000 đồng. Bị đơn đã thanh toán được cho nguyên đơn 819.813.018 đồng, còn nợ số tiền 517.377.982 đồng. Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/7/2023 thì đến ngày 28/7/2023, công nợ giữa hai bên còn lại là 467.377.982 đồng. Biên bản đối chiếu công nợ ngày 28/7/2023 đã được Tổng giám đốc Công ty ER ký xác nhận và được đóng dấu đỏ của công ty nên có giá trị pháp lý. Phía Công ty ER không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc đã thanh toán cho Công ty TC và cũng không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do Công ty TC đưa ra nên có cơ sở xác định tính đến ngày 28/7/2022, Công ty ER còn nợ Công ty TC số tiền mua hàng là 467.377.982 đồng.

Do bị đơn Công ty ER đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên yêu cầu của nguyên đơn Công ty TC về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

Về tiền lãi chậm thanh toán nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TC về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” đối với Công ty Cổ phần Băng Dương ER;

Công ty Cổ phần BD WQ ER có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TC số tiền hàng còn nợ theo Hợp đồng mua bán số SSIT-BDEC-TC-HĐMB-2021-002 ngày 02/8/2021 là 467.377.982 (bốn trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi hai) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần BD WQ ER phải chịu 22.695.119 (hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn một trăm mười chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TC được nhận lại 11.347.560 (mười một triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0005926 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Do các đương sự vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh